

Bản án số: 02/2024/HSST
Ngày 11 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Biên; ông Vàng A Nénh

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã** tham gia phiên toà: Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cầm Văn T, sinh năm 1994, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản C, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Cầm Văn H và bà Vì Thị S; bị cáo có vợ là Lò Thị Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Cà Văn H, sinh năm 2001, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản M, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Không xác định và bà Cà Thị Ph; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Quàng Văn D, sinh năm 2005, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản Ta T, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Quàng Văn H và bà Lường Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Quảng Văn H, sinh năm 1983; trú tại: Bản Ta T, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 20 phút ngày 03/9/2024 tổ công tác Công an xã Chiềng C, huyện Sông Mã, Sơn La làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản Ta T, xã Chiềng C phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô hướng từ bản Ta T về bản M, xã Chiềng C, huyện Sông Mã có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra hành chính. Đối tượng khai nhận tên là Quảng Văn D, sinh năm 2005, nơi cư trú bản Ta T, xã Chiềng C, huyện Sông Mã. Quá trình kiểm tra phát hiện tại khe giữa ngón chân cái và ngón trỏ chân bên phải Ca D có kẹp một gói nilon màu trắng, bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, D khai nhận là Hồng phiến. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quảng Văn D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng niêm phong. Ngoài ra còn tạm giữ Ca D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 26K1 - 293.10.

Quá trình điều tra Quảng Văn D khai nhận số ma túy bị thu giữ do Cà Văn H, sinh năm 2001, trú tại bản M, xã Chiềng C, huyện Sông Mã chuyển tiền qua tài khoản cho D 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) đi mua Ca Cầm Văn T, sinh năm 1994, trú tại bản C, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La về cùng nhau sử dụng. Cùng ngày Cà Văn H đã đến Công an xã Chiềng C, huyện Sông Mã đầu thú về hành vi phạm tội Ca bản thân, đồng thời giao nộp một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31.

Ngày 03/9/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng. Kết quả cân tịnh:

Cân tách bì 10 viên nén màu hồng trong gói Nilon màu trắng được tổng khối lượng 0,99 gam. Trích 02 viên có khối lượng là 0,19 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu D. Vật chứng còn lại là 08 viên có khối lượng là 0,80 gam ký hiệu L.

Kết luận giám định số: 1807/KL-KTHS ngày 09/9/2024 Ca Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận:

Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng Ca mẫu gửi giám định là 0,19 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,99 gam; Loại Methamphetamine.

Ngày 10/9/2024 Cầm Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi phạm tội, khai nhận hành vi bán ma túy cho Quảng Văn D, đồng thời giao nộp một điện thoại di động nhãn hiệu POCO.

Quá trình điều tra các bị cáo Cẩm Văn T, Cà Văn H, Quảng Văn D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Cẩm Văn T, Cà Văn H và Quảng Văn D đều sử dụng ma túy. Ngày 14/8/2024, Cẩm Văn T mang theo số tiền 800.000 đ (*Tám trăm ngàn đồng*) là tiền do lao động tiết kiệm mà có đi bộ từ nhà ở bản C đến bản C cùng xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến bản C, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên, tuổi và địa chỉ đang đi bộ ở đường, T đến gần hỏi mua được 01 gói ma túy được gói bằng mảnh Nilon màu trắng, bên trong có 31 viên Hồng phiến với số tiền 800.000đ. Mua bán xong T cầm gói ma túy rồi đi về nhà, còn người đàn ông dân tộc Mông đi đâu không rõ. Về đến nhà T lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng hết bằng hình thức đốt hít khói qua đường hô hấp vào cơ thể, số Hồng phiến còn lại T gói lại cất giấu ở gốc cây sung ngoài vườn và không nói cho ai khác biết. Từ ngày 16/8/2024 đến ngày 03/9/2024 T đã bán ma túy cho Quảng Văn D, sinh năm 2005, trú tại bản Ta T, xã Chiềng C, Sông Mã, Sơn La 05 lần với tổng cộng 25 viên Hồng phiến được số tiền 1.250.000đ (*Một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*), cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/8/2024, khi Quảng Văn D đang ở nhà ở bản Ta T thì Cà Văn H, sinh năm 2001, trú tại bản M cùng xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La gọi điện thoại cho D và bảo D đi mua 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền Hồng phiến Ca Cẩm Văn T về cùng nhau sử dụng thì D đồng ý. Sau đó, H chuyển khoản cho D 200.000đ qua tài khoản Ngân hàng MBBank Ca H số tài khoản “0362990012” sang tài khoản ngân hàng Ca D là Ca Ngân hàng Techcombank có số tài khoản là “2889955726”. Nhận được tiền Ca H thì D bảo H đợi D mang về. Sau đó đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D gọi điện cho Cẩm Văn T hỏi mua Ca T 200.000đ tiền Hồng phiến thì T đồng ý bán. Sau đó D chuyển khoản 200.000đ cho T qua tài khoản Ngân hàng ABBank (Ngân hàng An Bình) Ca T là “0394633218” rồi T bảo D đến nhà T để lấy. Sau đó, T đi ra vườn lấy 04 viên Hồng phiến trong gói Nilon màu trắng T đang cất giấu rồi nhặt 01 mảnh Nilon màu trắng gói lại rồi mang ra để ở gốc cây nhãn trong vườn nhà T. Một lúc sau, D điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 26K1 - 293.10 Ca gia đình đi từ nhà ở bản Ta T đến gốc cây nhãn trong vườn nhà T thì thấy T đang đứng cạnh cây me cách cây nhãn khoảng 05 mét rồi T chỉ cho D nhặt gói Nilon màu trắng bên trong có 04 viên Hồng phiến mà T đã để sẵn ở gốc nhãn. Lấy được gói ma túy D mang ra ngã ba đường thuộc bản Ta T, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để đưa ma túy cho H. Khi gặp H, D bảo đã mua được 04 viên Hồng phiến Ca T rồi đưa cho H gói Nilon màu trắng bên trong có chứa 04 viên Hồng phiến. H nhận gói ma túy rồi chia cho D 02 viên Hồng phiến để D đi về tự sử dụng, 02 viên còn lại thì H tự sử dụng. Sau đó D điều khiển xe về nhà và sử dụng hết 02 viên Hồng phiến này bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể.

- *Lần thứ hai:* Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/8/2024, Quảng Văn D đang ở nhà thì Cà Văn H gọi điện thoại cho D và bảo D đi mua 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền Hồng phiến Ca Cẩm Văn T về cùng nhau sử dụng thì D đồng ý. Sau đó, H chuyển khoản cho D 150.000đ qua tài khoản Ngân hàng số

tài khoản như lần trước. Nhận được tiền Ca H thì D bảo H đợi D mang về. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày D gọi điện cho Cầm Văn T hỏi mua Ca T 150.000đ tiền Hồng phiếu thì T đồng ý bán. Sau đó D chuyển khoản 150.000đ cho T qua tài khoản Ngân hàng như lần trước Ca T, rồi T bảo D đến nhà T để lấy, T dặn là đã để gói Hồng phiếu ở góc nhãn cạnh bờ ruộng đối diện nhà T cứ đến tìm mà lấy. Sau đó, T đi ra vườn lấy 03 viên Hồng phiếu trong gói Nilon màu trắng T đang cất giấu rồi nhặt 01 mảnh Nilon màu hồng gói lại rồi mang ra để ở gốc cây nhãn gần bờ ruộng trước nhà T. Một lúc sau, D điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 26K1 - 293.10 đi đến gốc cây nhãn ở gần bờ ruộng thì tìm thấy ở dưới gốc cây có 01 gói Nilon màu hồng bên trong có 03 viên Hồng phiếu mà T đã để sẵn ở gốc nhãn. Lấy được gói ma túy D mang ra ngã ba đường thuộc bản Ta T, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để đưa ma túy cho H. Khi gặp H, D bảo đã mua được Hồng phiếu Ca T rồi đưa cho H gói Nilon màu hồng bên trong có chứa 03 viên Hồng phiếu. H nhận gói ma túy rồi chia cho D 01 viên Hồng phiếu để D đi về tự sử dụng, 02 viên còn lại thì H tự sử dụng. Sau đó D điều khiển xe về nhà và sử dụng hết viên Hồng phiếu này bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể.

- *Lần thứ ba:* Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 24/8/2024, khi Quàng Văn D đang ở nhà thì Cà Văn H gọi điện thoại cho D và bảo D đi mua 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền Hồng phiếu Ca Cầm Văn T về cùng nhau sử dụng thì D đồng ý. Sau đó, H chuyển khoản cho D 200.000đ qua tài khoản Ngân hàng Ca H sang tài khoản ngân hàng Ca D như hai lần trước. Nhận được tiền Ca H thì D bảo H đợi D mang về. Sau đó D gọi điện cho Cầm Văn T hỏi mua Ca T 200.000đ tiền Hồng phiếu thì T đồng ý bán, D chuyển khoản 200.000đ cho T qua tài khoản Ngân hàng Ca T, rồi T bảo D đến nhà T để lấy, T dặn là đã để gói Hồng phiếu ở góc nhãn gần bờ ruộng cứ đến tìm mà lấy. Sau đó, T đi ra vườn lấy 04 viên Hồng phiếu trong gói Nilon màu trắng T đang cất giấu rồi nhặt 01 mảnh Nilon màu trắng gói lại rồi mang ra để ở gốc cây nhãn gần bờ ruộng trước nhà T. Một lúc sau, D điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 26K1 - 293.10 đến gốc cây nhãn ở gần bờ ruộng thì tìm thấy ở dưới gốc cây có 01 gói Nilon màu trắng bên trong có 04 viên Hồng phiếu mà T đã để sẵn ở gốc nhãn. Lấy được gói ma túy D mang ra ngã ba đường thuộc bản Ta T, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để đưa ma túy cho H. Khi gặp H, D bảo đã mua được Hồng phiếu Ca T rồi đưa cho H gói Nilon màu trắng bên trong có chứa 04 viên Hồng phiếu. H nhận gói ma túy rồi chia cho D 02 viên Hồng phiếu để D đi về tự sử dụng, 02 viên còn lại thì H tự sử dụng. Sau đó D điều khiển xe về nhà và sử dụng hết 02 viên Hồng phiếu này bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể.

- *Lần thứ tư:* Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/8/2024 khi Quàng Văn D đang ở nhà thì Cà Văn H gọi điện thoại cho D và bảo D đi mua 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền Hồng phiếu Ca Cầm Văn T về cùng nhau sử dụng thì D đồng ý. H chuyển khoản cho D 200.000đ, nhận được tiền Ca H thì D bảo H đợi D mang về. Sau đó D gọi điện cho Cầm Văn T hỏi mua Ca T 200.000đ tiền Hồng phiếu thì T đồng ý bán. D chuyển khoản 200.000đ cho T qua tài khoản Ngân hàng Ca T, rồi T bảo D đến nhà T để lấy, T dặn là đã để gói Hồng phiếu ở góc nhãn

gần bờ ruộng cứ đến tìm mà lấy. Sau đó, T đi ra vườn lấy 04 viên Hồng phiến trong gói Nilon màu trắng T đang cất giấu rồi nhặt 01 mảnh Nilon màu trắng gói lại rồi mang ra để ở gốc cây nhãn gần bờ ruộng trước nhà T. Một lúc sau, D điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 26K1 - 293.10 đến gốc cây nhãn ở gần bờ ruộng thì tìm thấy ở dưới gốc cây có 01 gói Nilon màu trắng bên trong có 04 viên Hồng phiến mà T đã để sẵn ở gốc nhãn. Lấy được gói ma túy D mang ra ngã ba đường thuộc bản Ta T, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để đưa ma túy cho H. Khi gặp H, D bảo đã mua được Hồng phiến Ca T rồi đưa cho H gói Nilon màu trắng bên trong có chứa 04 viên Hồng phiến. H nhận gói ma túy rồi chia cho D 02 viên Hồng phiến để D đi về tự sử dụng, 02 viên còn lại thì H tự sử dụng. Sau đó D điều khiển xe về nhà và sử dụng hết 02 viên Hồng phiến này bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể.

- *Lần thứ năm*: Khoảng 23 giờ ngày 02/9/2024, Quàng Văn D đang ngủ tại nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại Ca Cà Văn H. Khi D nghe điện thoại thì H hỏi: “*T có nhà không*”. D hiểu ý Ca H muốn nói đến Cầm Văn T, nhà ở bản C, xã Chiềng C. D trả lời: “*Cháu không biết*”, rồi H tắt máy, lúc này D hiểu ý H là bảo D đi mua ma túy Ca T để về cùng sử dụng. Sau đó D gọi điện thoại cho T qua ứng dụng Facebook Messenger, D hỏi T là “*Chú có nhà không*” thì T trả lời là “*Đang về*”, khi này T đang cùng gia đình đi huyện Mộc Châu đi chơi về. Sau đó, D nhắn tin qua Facebook cho H thông báo là T đang về. Một lúc sau thì H nhắn tin cho D là đã chuyển khoản cho D số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) và nhờ D khi nào T về thì mua Ca T 500.000đ Hồng phiến rồi mang xuống cho H để cùng nhau sử dụng thì D đồng ý. Đến khoảng 02 giờ ngày 03/9/2024, D nhắn tin hỏi mua Ca T 500.000đ tiền Hồng phiến rồi chuyển khoản cho T số tiền 500.000đ và bảo T cứ để Hồng phiến ở gốc nhãn gần bờ ruộng trước nhà T, D sẽ tự đến lấy thì T đồng ý. D cũng nhắn tin cho H là “*Chuẩn bị đồ dùng đi*” ý là chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy đi. Sau đó, T đi ra vườn lấy 10 viên Hồng phiến trong gói Nilon màu trắng T đang cất giấu rồi nhặt 01 mảnh Nilon màu trắng gói lại rồi mang ra để ở gốc cây nhãn gần bờ ruộng trước nhà T. Một lúc sau, D điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 26K1 - 293.10 đến gốc cây nhãn ở gần bờ ruộng thì tìm thấy ở dưới gốc cây có 01 gói Nilon màu trắng bên trong có 10 viên Hồng phiến mà T đã để sẵn ở gốc nhãn. D kẹp gói Hồng phiến vào giữa ngón cái và ngón trỏ chân phải rồi điều khiển xe đi về phía bản M để đưa cho H. Trên đường đi đến địa phận bản Ta T, xã Chiềng C thì gặp Tổ công tác Ca Công an xã Chiềng C làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng và tài sản liên quan.

Đối với Cà Văn H khi biết tin Quàng Văn D bị Công an xã Chiềng C bắt giữ về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, cùng ngày (03/9/2024) H đã đến Công an xã Chiềng C đầu thú về hành vi phạm tội và khai nhận nguồn gốc số tiền H chuyển khoản cho D để mua ma túy đều do H lao động tiết kiệm mà có.

Đối với Cầm Văn T khi biết tin Quàng Văn D bị bắt về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, sáng ngày 03/9/2024 T đã bắt xe khách đi xuống thành phố Hải Phòng. Đến ngày 09/9/2024 thì T bắt xe khách từ Hải Phòng đi về nhà, đến sáng ngày 10/9/2024 thì T về đến nhà. Sau đó T đi ra vườn lấy gói Nilon màu trắng có

05 viên Hồng phiến còn lại mang ra suối nước cách nhà T khoảng 200 mét vút xuống suối. Đến chiều cùng ngày (10/9/2024) T đã đến Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Quàng Văn D vào các ngày 16/8/2024, 24/8/2024, 25/8/2024 và 03/9/2024.

Ngày 11/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Hiện trường được xác định là khu vực đường đất liên bản thuộc địa phận bản C, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, lòng đường rộng 4,3 mét, lề đường 02 bên rộng 1,0 mét.

Hướng đông là đường đất liên bản hướng đi bản C, xã Chiềng C, Sông Mã, Sơn La. Hướng tây là đường đất liên bản hướng đi bản Ta T, xã Chiềng C, Sông Mã, Sơn La. Hướng nam tiếp giáp khu vực nhà ở và đất vườn Ca gia đình bị can Cầm Văn T. Hướng bắc tiếp giáp khu ruộng lúa Ca các hộ dân thuộc bản C, xã Chiềng C, Sông Mã, Sơn La.

Kết quả khám nghiệm đã xác định địa điểm Cầm Văn T cất giấu ma túy, sau đó T bán ma túy cho Quàng Văn D và các địa điểm T để ma túy ở các góc nhãn để Quàng Văn D đến lấy phù hợp với các lời khai Ca bị can Cầm Văn T và Quàng Văn D. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm 05 viên hồng phiến tại khu vực suối nơi T vút nhưng không thấy.

Cáo trạng số 248/CT-VKSSM ngày 28 tháng 10 năm 2024 Ca Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Cầm Văn T về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố để xét xử các bị cáo Cà Văn H, Quàng Văn D về các tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cầm Văn T, Cà Văn H, Quàng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội Ca mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố:

Bị cáo Cầm Văn T phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*.

Các bị cáo Cà Văn H, Quàng Văn D phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng Ca vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,80 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu trắng, số IMEI:359485088183769; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, vỏ màu trắng, số IMEI1: 860646040927658, số IMEI2: 860646040927641; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco, vỏ màu đen, số IMEI1: 862598050415124, số IMEI2: 862598050415132.

- Truy thu số tiền 1.250.000 đồng đối với bị cáo Cầm Văn T do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo Cầm Văn T, Cà Văn H, Quàng Văn D không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội Ca Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Quàng Văn H đã được trả lại chiếc xe mô tô, nên không có yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Ca Kiểm sát viên, lời khai Ca các bị cáo, ý kiến Ca người liên quan các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Ca cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Ca Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng Ca Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng Ca Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai Ca các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai Ca các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 03/9/2024 bị cáo Quảng Văn D đã có hành vi cất giấu 0,99 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Quảng Văn D khai nhận số ma túy bị thu giữ do Cà Văn H, sinh năm 2001, trú tại bản M, xã Chiềng C, huyện Sông Mã chuyển tiền qua tài khoản cho D 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) đi mua Ca Cẩm Văn T, sinh năm 1994, trú tại bản C, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La về cùng nhau sử dụng. Bị cáo Cà Văn H thừa nhận chuyển tiền cho Quảng Văn D để D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Bị cáo Cẩm Văn T thừa nhận ngày 03/9/2024 đã bán 10 viên ma túy tổng hợp cho Quảng Văn D, thu lợi số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra Cẩm Văn T còn thừa nhận trước đó đã bốn lần bán ma túy cho D, thu lợi số tiền 750.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung Ca vụ án và H toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng Ca Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là H toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng Ca Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Cẩm Văn T về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Cà Văn H, Quang Văn D về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội Ca Ca Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với các bị cáo về các tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Cẩm Văn T thực hiện đã phạm vào tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Hành vi mà các bị cáo Cà Văn H, Quảng Văn D thực hiện đã phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội Ca các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy Ca mình là vi phạm điều cấm Ca pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý Ca Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò Ca các bị cáo trong vụ án: Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo Cẩm Văn T thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

Về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Cà Văn H là chủ mưu, khởi xướng, cung cấp tiền cho Quàng Văn D giúp sức đi mua ma túy Ca Cầm Văn T để cùng sử dụng. Do đó bị H phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo D.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Cầm Văn T, Cà Văn H, Quàng Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Cầm Văn T đã tự giác ra “*Đầu thú*” và có ông nội là Cầm Văn Miến được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Cà Văn H và Quàng Văn D, quá trình điều tra đã “*Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo Cà Văn H đã tự giác ra “*Đầu thú*”, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội Ca các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán trái phép; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân Ca các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý như sau.

Truy thu đối với bị cáo Cầm Văn T để nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền do bị cáo bán ma túy mà có.

[9] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi và địa chỉ là người đã bán ma túy cho bị cáo Cầm Văn T trên đường thuộc bản C, xã Chiềng C vào ngày 14/8/2004. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Về khối lượng ma túy Cầm Văn T đã bán cho Quàng Văn D trong các ngày 16/8/2024, 24/8/2024, 25/8/2024 và 05 viên hồng phiến T đã vớt xuống suối gần nhà, không thu giữ được vật chứng. Số ma túy bán cho D thì D và H đã sử dụng hết, theo lời khai Ca D và H có một số viên bị vỡ và ẩm, nên không có căn cứ xác định khối lượng ma túy đồng dạng để xử lý đối với D và H cũng như quy kết khối lượng này đối với Cầm Văn T.

[10] Vật chứng Ca vụ án:

- Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn xanh đen, bạc, số máy: JA39E1374093, số khung: RLHJA3911LY040186, biển kiểm soát: 26K1 - 293.10. Quàng Văn D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy bị bắt quả tang về hành Tàng trữ trái phép chất ma túy có tạm giữ chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là Ca ông Quàng Văn H (bố đẻ Ca bị cáo D), cuối năm 2023 ông H mua lại xe trên tại cửa hàng bán xe máy cũ ở thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, chiếc xe được đăng ký mang tên Lê Thị Đô, địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Việc D sử dụng sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy ông H không biết. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 17/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Quàng Văn H là có căn cứ, đúng quy định Ca pháp luật, cần chấp nhận.

- Đối với 0,80 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu trắng, số IMEI: 359485088183769, thu giữ Ca bị cáo Quàng Văn D; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, vỏ màu trắng, số IMEI1: 860646040927658, số IMEI2: 860646040927641, thu giữ Ca bị cáo Cà Văn H; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Poco, vỏ màu đen, số IMEI1: 862598050415124, số IMEI2: 862598050415132, thu giữ Ca bị cáo Cầm Văn T. Cả 03 chiếc điện thoại nêu trên, các bị cáo đều sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo Cầm Văn T, Cà Văn H, Quàng Văn D là người dân tộc, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Cầm Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Cà Văn H, Quàng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chăm Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy 0,80 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

(các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0005547).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu bạc, số IMEI:359485088183769; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, vỏ màu xanh, số IMEI1: 860646040927658, số IMEI2: 860646040927641; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi POCO, vỏ màu đen, số IMEI1: 862598050415124, số IMEI2: 862598050415132;

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 234/QĐ-VKS ngày 28/10/2024 Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 29 tháng 10 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Truy thu số tiền 1.250.000 đồng đối với bị cáo Chăm Văn T do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Cơ quan Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Chăm Văn T, Cà Văn H, Quảng Văn Quy được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2024).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long